

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BB
TỈNH BÌNH THUẬN.**

Bản án số:25/2022/HNGĐ-ST.

Ngày: 26-8-2022

V/v “*Tranh chấp ly hôn và
nuôi con chung*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BB-TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: 1.Bà Nguyễn Thị Phương Dung.

2.Ông Bùi Tấn Khoa

Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Chiêm Vân-Thư ký Tòa án nhân dân huyện BB.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BB tham gia phiên tòa:*Bà Đặng Thị Thu Vân-Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 8 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện BB xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 98/2022/TLST-HNGĐ ngày 01tháng4 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:35/QĐXX-ST ngày 09tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1976(có mặt)

Địa chỉ thường trú: Số 233, thôn BT, xã PRT, huyện BB, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Ch**, sinh năm 1976(có mặt)

Địa chỉ thường trú: Số 233, thôn BT,xãPRT, huyện BB, tỉnh Bình Thuận

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng nguyên đơn ông Nguyễn Thanh T trình bày:

+Về hôn nhân:Ông T và bà Ch trước khi kết hôn năm 2003 có tự nguyện với nhau.Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại nhà số 233, thôn BT, xã PRT trong căn nhà do cha ông cho ở.Thời gian đầu vợ chồng sống bình thường, ông T công tác tại huyện TP, bà Ch ở nhà nội trợ không có việc làm nên ông T tạo điều kiện cho bà Ch mở tạp hóa nhỏ mua bán kiếm thêm thu nhập.Năm 2014 bà Ch làm huê huiphát sinh nợ nần.Từ đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn.Ông dự định ly hôn nhưng vì con còn nhỏ nên ông tiếp tục chung sống.Năm 2015 ông chuyển công tác vào Phan Thiết, cuối tuần về nhà một lần.Tại quê nhà ông xin cha mẹ cho mượn đất canh tác trồng cây thanh long do bà Ch canh tác.Năm 2021 do dịch covid nên ông không được về nhà thường xuyên vì cách ly nên bà Ch ghen tuông, điện thoại đến bạn bè ông và cơ quan nơi ông làm việc gây ảnh hưởng đến uy tín và công việc, cuộc sống của ông và gia đình.Bà Ch thường xuyên làm

nhằm nói năn không kiểm soát làm ảnh hưởng tình cảm vợ chồng. Ông tự ly thân với bà Ch từ tháng 6 năm 2021 đến nay và thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn lại hạnh phúc nên yêu cầu ly hôn bà Nguyễn Thị Ch.

+Về con chung: Ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị Ch có hai người con chung là Nguyễn Thị Minh T, sinh ngày 30/10/2003 và Nguyễn Thị Minh Th, sinh ngày 26/9/2005. Con Nguyễn Thị Minh T đã đủ 18 tuổi đang học đại học, ông chu cấp nuôi con; con Nguyễn Thị Minh Th đang chuẩn bị vào lớp 12 ở cùng bà Nguyễn Thị Ch, ông giao bà Ch trực tiếp nuôi dưỡng, ông cấp dưỡng nuôi con Th mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con trưởng thành có khả năng lao động hoặc có tài sản tự nuôi mình.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn bà Nguyễn Thị Ch trình bày: Bà Ch và ông Nguyễn Thanh T tự nguyện yêu nhau có gia đình tổ chức cưới. Sau khi cưới vợ chồng sống tại thành phố Hồ Chí Minh làm đến khi sinh con về địa phương sống tại nhà 233 thôn BT hiện nay, ông T công tác tại huyện TP. Trong quá trình sinh sống vợ chồng hạnh phúc. Năm 2014 do bà làm huê hụi nhưng do bị người khác giật nợ tiền huê nên phát sinh nợ, ông T có đứng ra chịu trách nhiệm trả nợ cho bà và vợ chồng sống bình thường. Năm 2015, ông T chuyển công tác vào Phan Thiết, bà Ch ở nhà nuôi con, cuối tuần ông T về phụ bà chăm sóc thanh long. Năm 2021 bà phát hiện ông T có nhắn tin điện thoại và người khác nhắn vào điện thoại ông T có nội dung quan tâm trên mức bạn bè thông thường nên bà ghen. Từ đó vợ chồng mâu thuẫn, ông T không về nhà ở cùng bà mà cuối tuần về ở nhà ba mẹ ông T đến nay. Ông T yêu cầu ly hôn bà không đồng ý vì cho rằng bà không làm gì sai, ghen tuông là do ông T ngoại tình và muốn ổn định cho con học xong lớp 12 cũng như hiện nay vợ chồng còn nợ ngân hàng chưa trả được nên cần đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con và trả nợ.

+Về con chung: Bà Nguyễn Thị Ch thống nhất con chung có hai người con như ông T trình bày là Nguyễn Thị Minh T, sinh ngày 30/10/2003 và Nguyễn Thị Minh Th, sinh ngày 26/9/2005. Con Nguyễn Thị Minh T đã đủ 18 tuổi đang học đại học, con Nguyễn Thị Minh Th đang ở cùng bà tại quê nhà. Ông T đang chu cấp nuôi con là T và đồng ý ông T cấp dưỡng nuôi con là Th mỗi tháng 1.000.000 (Một triệu) đồng.

+Tài sản chung, nợ chung: Bà trình bày có nợ và có nhà xây trên đất cha chồng đứng tên và có trồng thanh long trên đất cha mẹ ông T nhưng bà không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Tại phiên tòa:

*Nguyên đơn ông Nguyễn Thanh T vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn bà Nguyễn Thị Ch vì cho rằng bà Ch ghen không có căn cứ và có những hành động quấy rối nơi ở và làm việc của ông làm ảnh hưởng uy tín của ông, làm cho ông không còn tình cảm với bà, ông và bà Ch đã ly thân từ tháng 6 năm 2021 đến nay không thể đoàn tụ sống cùng nhau hạnh phúc. Bà Ch yêu cầu đoàn tụ vì cho rằng đợi con học xong 12 và ông T trả nợ trước khi ly hôn ông không đồng ý. Vì con ông T đang cấp dưỡng học đại học và cấp dưỡng cho con học 12 nên việc ông ly hôn sẽ tốt hơn cho các con học tập và ông yên tâm công tác. Nợ khi ly hôn xong ông giải quyết sau nếu không thỏa thuận được với gia đình và bà Ch. Vì hiện nay nhà và thanh long trồng và xây trên đất cha mẹ ông cho tạm không cho

quyền sử dụng đất, việc bà Ch yêu cầu vợ chồng giải quyết nợ trước bà Ch đồng ý ly hôn ông không đồng ý vì bà Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết nợ và ông cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết nợ và tài sản chung.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Ch không đồng ý ly hôn vì cho rằng bà không có hành động gì sai ảnh hưởng đến uy tín và công việc của ông. Hiện nay con đang vào lớp 12 cần ổn định tâm lý cho con học và nợ chưa giải quyết xong nên không đồng ý ly hôn.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình phát biểu ý kiến đối với vụ án: +Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng qui định tại các Điều 28, 35, 39, 68, 191, 195, 196, 175, 208 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

+Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn, bị đơn chấp hành

+Về thời hạn giải quyết vụ án đúng theo quy định của pháp luật tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

+Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 51, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh T đối với bà Nguyễn Thị Ch. Vì lý do bà Ch có hành động gây ảnh hưởng uy tín của chồng; Về con chung: giao bà Ch nuôi con là Nguyễn Thị Minh Th, sinh ngày 26/9/2003, ông T cấp dưỡng nuôi con là cháu Th mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi con đủ 18 tuổi. Con Nguyễn Thanh Minh T, sinh 30/10/2003 đang học đại học ông T đang nuôi và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Tài sản chung và nợ chung: Do ông T và bà Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1]*Về tố tụng*: Căn cứ vào tài liệu yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xin ly hôn bà Nguyễn Thị Ch có địa chỉ thôn BT, xã PRT, huyện BB, tỉnh Bình Thuận thuộc trường hợp tranh chấp ly hôn nên Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình thụ lý là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]*Về quan hệ hôn nhân*: Ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị Ch xác lập hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 17/7/2003 tại UBND xã PRT nên hôn nhân giữa ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị Ch là hôn nhân hợp pháp. Vì vậy, vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, quan tâm, tin tưởng nhau cùng chăm sóc và giúp đỡ, tôn trọng, giữ uy tín cho nhau để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc theo quy định tại Điều 19, Điều 21 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nhưng ông Nguyễn Thanh T cho rằng nguyên nhân ly hôn là do bà Nguyễn Thị Ch ghen tuông vô cớ

và hành động ghen tuông của bà Ch gây ảnh hưởng nơi ở, nơi công tác của ông, ảnh hưởng đến cuộc sống và công việc của ông và ngày càng có hành động không thể nào làm cho ông còn tình cảm quay lại cùng sống chung hạnh phúc. Hành động ghen tuông vô cớ của bà Nguyễn Thị Ch đã ảnh hưởng tình cảm vợ chồng, làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Bởi ông nhận thấy ông và bà Ch tính tình không hợp nhau về suy nghĩ và cách sống, bà Ch không tin tưởng chồng nên không đem lại hạnh phúc cho nhau. Bà Nguyễn Thị Ch trình bày bà ghen và có hành động ghen là do ông T ngoại tình, bà đưa ra chứng cứ là tin nhắn từ người lạ nhắn tin với bà làm cho bà nghĩ rằng ông T có người phụ nữ khác ngoài tình cảm bạn bè. Hơn nữa bà trình bày từ khi dịch ông T không về nhà nên bà ghen do nghi ngờ ông T ngoại tình, từ đó mâu thuẫn vợ chồng gây găt, ông T không quan tâm chia sẻ tình thân, tình cảm với bà nên làm cho bà càng nghi ngờ ghen tuông. Bà thừa nhận ghen nên bà có những lời lẽ không kim ché và hành động không đúng, hiện nay bà Ch và ông T không còn sống chung và ông T không còn tình cảm với bà nhưng bà Ch yêu cầu đoàn tụ vì muốn con ổn định tinh thần học xong 12 và ông T phải trả nợ xong nếu muốn ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy vợ chồng phải có sự tin tưởng và giữ gìn uy tín cho nhau, quan tâm, chia sẻ công việc trong gia đình để xây dựng gia đình hạnh phúc nhưng bà Nguyễn Thị Ch có hành động ghen tuông không có căn cứ mà nghi ngờ ông T ngoại tình thông qua tin nhắn tự thu thập từ người lạ và không bình tĩnh có hướng giải quyết để bảo vệ hạnh phúc gia đình mà có hành động thiếu chuẩn mực làm ảnh hưởng uy tín chồng nhưng đáng lẽ ra ông Nguyễn Thanh T phải có hành động quan tâm hơn với bà Ch, mục đích giúp bà Ch tin tưởng chồng và nhận ra sai lầm khắc phục sửa chữa hành vi cùng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng ông T bỏ mặc không quan tâm, không sống cùng bà Ch mà đi làm xa về ở riêng tại nhà mẹ, không chia sẻ tình cảm cho nhau nên làm cho mâu thuẫn gia đình ngày càng gây găt. Tại phiên tòa, bà Ch nhận thức được những hành vi ghen tuông của bà là sai và hứa sẽ sửa được nên yêu cầu đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con đang tuổi sắp trưởng thành và cùng nhau làm tạo thu nhập gia đình giải quyết nợ chung. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu đoàn tụ của bà Nguyễn Thị Ch có căn cứ.

Đối với yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Thanh T cho rằng bà Ch ghen tuông không có căn cứ và có hành động không đúng mực đã ảnh hưởng cuộc sống, công việc của ông nên yêu cầu ly hôn nhưng xét thấy bà Ch sai lầm cũng do một phần lỗi ông T. Bởi vợ chồng do tính chất công việc có thể thỏa thuận không sống cùng nhau nhưng thời gian sống xa nhau từ tháng 6/2021 là thời điểm dịch ông không quan tâm vợ nhiều hơn, chia sẻ tình cảm với bà Ch mà bỏ mặc, không chung sống khi vợ chồng mâu thuẫn làm cho bà Ch ngày càng có hành động ghen ảnh hưởng đến tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn gia đình giữa ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị Ch có lỗi từ hai bên. Bà Ch ghen tuông làm ảnh hưởng đến tình cảm và uy tín của ông T nhưng bà Ch và ông T cũng chưa có hành động bạo lực gia đình làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tinh thần của ông T, mâu thuẫn chưa đến mức làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng nên cần cho bà Ch có thời gian và điều kiện khắc phục sai lầm cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc nên ông T chủ động yêu cầu ly

hôn bà Ch là chưa phù hợp quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Đối với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát chấp nhận cho ông Nguyễn Thanh T được ly hôn với bà Nguyễn Thị Ch do xét hành vi bà Ch gây ảnh hưởng uy tín của ông T nhưng Hội đồng xét xử xét thấy tại phiên tòa bà Ch đã thấy hành động ghen ảnh hưởng chồng là sai nên cần cho bà Nguyễn Thị Ch nhìn nhận sửa lỗi để ông T không bị ảnh hưởng uy tín của ông và ổn định con đang học.

[3]*Về con chung*: Nguyễn Thị Minh T, sinh ngày 30/10/2003 và Nguyễn Thị Minh Th, sinh ngày 26/9/2005. Con Nguyễn Thị Minh T đã đủ 18 tuổi đang học đại học, con Nguyễn Thị Minh Th đang ở cùng bà Ch tại quê nhà. Ông T đang chu cấp nuôi con là T và đồng ý cấp dưỡng nuôi con là Th mỗi tháng 1.000.000 (Một triệu) đồng. Do yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Thanh T không được chấp nhận nên ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị Ch phải có nghĩa vụ chung nuôi dưỡng giáo dục con Nguyễn Thị Minh Th cho đến khi trưởng thành có khả năng lao động hoặc có tài sản tự nuôi mình được quy định tại Điều 69, Điều 71 và Điều 72 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4]*Về tài sản và nợ chung*: Ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét theo quy định tại Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[5]*Về án phí*: Ông Nguyễn Thanh T phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: - Khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 69; Điều 71 và Điều 72 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Xử: Bác yêu cầu ly hôn và giải quyết con chung của ông Nguyễn Thanh T đối với bà Nguyễn Thị Ch.

- **Án phí**: Ông Nguyễn Thanh T phải nộp 300.000đ tiền án phí Dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí ông T đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0002271 ngày 01/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Bình. Ông Nguyễn Thanh T đã nộp đủ.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện BB.
- Đường sự
- UBND xã PRT

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Lưu HSVA

Lê Thị Thanh Thảo

